

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /GTr-CAG
V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế và lỗ sau thuế
BCTC Quý IV- 2024

An Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: Công ty Cổ phần Cảng An Giang

2. Mã chứng khoán: CAG

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung:

5.1. Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2024 so với quý IV năm 2023.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý IV năm 2024, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 298 triệu đồng so quý IV năm 2023 tỷ lệ giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2024	Quý IV năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.075.369.665	8.795.199.344	280.170.321	3,19
2	Giá vốn hàng bán	8.432.642.681	8.533.567.989	(100.925.308)	(1,18)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	642.726.984	261.631.355	381.095.629	145,66
4	Doanh thu hoạt động tài chính	678.209.146	1.091.685.506	(413.476.360)	(37,88)
5	Chi phí tài chính	52.745.561	(164.997.557)	217.743.118	(131,97)
6	Chi phí bán hàng	294.556.551	214.835.163	79.721.388	37,11
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.054.482.592	1.354.923.721	699.558.871	51,63

Số tt	Chỉ tiêu	Quý IV năm 2024	Quý IV năm 2023	chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x100
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.080.848.574)	(51.444.466)	(1.029.404.108)	151,01
9	Thu nhập khác	600.860.174	2.360	600.857.814	25.460.076,86
10	Chi phí khác	0	16.100	(16.100)	(100,00)
11	Lợi nhuận khác	600.860.174	(13.740)	600.873.914	(4.373.172,59)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	(479.988.400)	(51.458.206)	(428.530.194)	832,77
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(130.133.930)	300.672	(130.434.602)	(43.381,03)
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(349.854.470)	(51.758.878)	(298.095.592)	575,93

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 280 triệu đồng, giá vốn hàng bán giảm 100 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 381 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính giảm 413 triệu đồng, chi phí tài chính tăng 217 triệu đồng làm cho lợi nhuận giảm 630 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 80 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 700 triệu đồng làm lợi nhuận giảm tăng 780 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 601 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 130 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 298 triệu đồng.

5.2. Giải trình nguyên nhân lỗ sau thuế quý IV năm 2024, như sau.

* Tổng thu nhập (sau khi trừ các khoản giảm trừ) quý IV/2024 là: 10.354.438.985 đồng, trong khi tổng chi phí là: 10.704.293.455 đồng, làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp là: (349.854.470) đồng, Cụ thể:

- Tổng thu nhập bao gồm:

+ Doanh thu từ bán hàng & CCDC là: 9.075.369.665 đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 678.209.146 đồng.

+ Thu nhập khác: 600.860.174 đồng.

- Tổng chi phí bao gồm:

+ Giá vốn hàng bán là: 8.432.642.681 đồng.

+ Chi phí tài chính là: 52.745.561 đồng.

+ Chi phí bán hàng là: 294.556.551 đồng.

+ Chi phí QLDN là: 2.054.482.592 đồng.

+ Chi phí khác là: 0 đồng.

+ Chi phí thuế TNDN hiện hành: (130.133.930) đồng.

1125108.
NG TY
CP
ANG
GIANG
YEN-T.N

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2024 so với quý IV năm 2023, một số ý kiến giải trình lỗ báo cáo tài chính quý IV năm 2024 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

